

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2023

Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**

Ông **Thạch Ni**

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Bà Đỗ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST – HN&GD ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ 3, ấp H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Có đơn xin vắng mặt

Bị Đơn:* Ông **Đỗ Thanh T, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 3, ấp H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống, giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì giữa hai người sống không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp và thường xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, tình cảm mà bà Nguyễn Thị L dành cho ông Đỗ Thanh T đã thực sự hết, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân giữa hai người cũng không có ý nghĩa gì nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T có 03 con chung là cháu Đỗ Thanh Nhã K, sinh ngày 20/4/2008; Đỗ Thị Linh L, sinh ngày 04/5/2013; Đỗ Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2021, bà L có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Tại bản tự khai bị đơn ông Đỗ Thanh T cũng thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn. Tuy nhiên hiện tại tình cảm của ông T dành cho bà L vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung ông T đồng ý giao 03 con chung là cháu Đỗ Thanh Nhã K, sinh ngày 20/4/2008; Đỗ Thị Linh L, sinh ngày 04/5/2013; Đỗ Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2021, cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1.Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Thanh T

2.Về con chung: Đề nghị giao cháu 03 con chung là cháu Đỗ Thanh Nhã K, sinh ngày 20/4/2008; Đỗ Thị Linh L, sinh ngày 04/5/2013; Đỗ Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2021, bà L cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: bà Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thanh T, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là ông Đỗ Thanh T có nơi cư trú tại: Tổ 3, ấp H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Đỗ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, cần áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì giữa hai người sống không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra.

Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà Nguyễn Thị L xác định tình cảm mà bà L dành cho ông Đỗ Thanh T đã thực sự hết và có yêu cầu được ly hôn với ông T.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Thanh T là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung: quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Thanh T có 03 con chung là cháu Đỗ Thanh Nhã K, sinh ngày 20/4/2008; Đỗ Thị Linh L, sinh ngày 04/5/2013; Đỗ Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2021, bà L có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T cũng đồng ý giao 03 con cho bà L nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng (Do ông T bị tai nạn giao thông mất sức lao động). Xét thấy bà L và ông T đều thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và tại biên bản lấy lời khai cháu Kỳ, Lan cũng muốn ở cùng mẹ, cháu Hiếu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy cần giao cháu Đỗ Thanh Nhã K, sinh ngày 20/4/2008; Đỗ Thị Linh L, sinh ngày 04/5/2013; Đỗ Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2021 cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: bà L không có yêu cầu nên không xem, xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: tuyên xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Đỗ Thanh Nhã K, sinh ngày 20/4/2008; Đỗ Thị Linh L, sinh ngày 04/5/2013; Đỗ Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2021 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019183 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã L;
- Các đương sự
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyễn Hoàng

